

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N Đ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 06-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lợi và bà Hồ Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 17/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 551/2021/QĐXXST-HS ngày 15/12/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số: 571/TB-TAND ngày 23/12/2021, đối với các bị cáo:

1. **Phạm Th**, sinh năm 1967 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện P L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đ (Chết) và bà Mai Thị R (Chết); có vợ tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1968 và 05 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Phạm Th đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. **Đoàn D**, sinh năm 1968 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện P L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn N (Chết) và bà Nguyễn Thị T (Chết); có vợ tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1972 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Đoàn D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Vườn Quốc gia B M trực thuộc Tổng cục lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ L, chức vụ: Giám đốc Vườn Quốc gia B M, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm B M (Theo Quyết định số 258/QĐ-TCLN-VP ngày 21/7/2020 và Quyết định số 261/QĐ-TCLN-VP ngày 23/7/2020 của Tổng cục lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T, chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm B M, Vườn Quốc gia B M (Theo Giấy ủy quyền ngày 05/7/2021). Ông Lê Văn T có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn X, xã X L, huyện P L, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người làm chứng:

+ Ông Trần Đình H. Nơi công tác: Trạm kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Hạt kiểm lâm B M; có mặt.

+ Ông Trương Văn H. Nơi công tác: Trạm kiểm lâm X L thuộc Hạt kiểm lâm B M; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 6 năm 2021, Phạm Th và Đoàn D thấy một số người dân trong thôn đi rừng mang hạt Uoi về bán có tiền, nên Phạm Th và Đoàn D nảy sinh ý định và cùng rủ nhau đi rừng chặt hạ cây Uoi để lấy hạt đem về bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 06 giờ ngày 26/6/2021, Phạm Th mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát 75K1-403.xx của anh Trần H, sinh năm 1991, con rể Th; trú tại: Thôn X, xã X L, huyện P L, tỉnh Thừa Thiên Huế, chở Đoàn D và đem theo 01 chiếc rìu (cúp) và 01 cây rựa lên xã H P, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế để chặt hạ cây Uoi nhằm mục đích lấy hạt. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Th và D lên đến K thuộc xã H, huyện N Đ thì để xe mô tô lại, rồi cùng đi bộ mang theo 01 chiếc rìu, 01 cây rựa lên lô 02, khoảnh 01, tiểu khu 370 thuộc địa phận xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế do Vườn Quốc gia B M quản lý; Phạm Th và Đoàn D thấy 01 cây Uoi cao hơn 30m và có nhiều hạt Uoi nên cả hai thay nhau dùng chiếc cúp (dụng cụ dạng rìu) để chặt hạ cây Uoi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Phạm Th và Đoàn D hạ được cây Uoi và bắt đầu lượm hạt; sau đó, Đoàn D đi vệ sinh còn Phạm Th tiếp tục lượm hạt Uoi thì bị lực lượng Hạt Kiểm lâm B M phát hiện lập biên bản; sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ giải quyết. Tại cơ quan điều tra, Phạm Th và Đoàn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Về vật chứng: Hạt Kiểm lâm B M tạm giữ gồm:

- 01 chiếc cúp (rìu) dài 30cm, 01 cây rựa dài 49,5cm và 14kg hạt Uoi tươi (Sau khi phơi khô để bảo quản thì còn lại 2,1kg hạt Uoi khô).

- Đối với 01 thân cây Ươi và 01 gốc cây Ươi có tổng chiều dài 31,1m còn tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ giao cho Hạt Kiểm lâm B M quản lý, bảo quản theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu AirBlade, màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát 75K1-403.xx. Do anh Trần H không biết việc Phạm Th mượn xe mô tô của mình dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ không tạm giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định ngày 19/7/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Vị trí cây gỗ bị chặt hạ trái pháp luật có tọa độ (X:577.580 - Y:1.795.876) thuộc lô 02, khoảnh 01, tiểu khu 370, xã H, huyện N Đ do Vườn Quốc gia B M quản lý; trạng thái rừng tự nhiên thường xanh phục hồi, chức năng (loại rừng) là rừng đặc dụng.

- Loài cây rừng bị chặt hạ trái pháp luật là cây Ươi, gỗ thuộc nhóm VII, nhóm gỗ thông thường.

- Khối lượng gỗ tròn (phần thân) là 5,060m³.

- Giá trị thiệt hại về môi trường: Chưa có cơ sở để giám định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 09/8/2021 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện N Đ, kết luận: 01 cây Ươi có chiều dài 31,1m; khối lượng gỗ tròn là 5,060m³ và 2,1 kg hạt Ươi khô tại thời điểm 26/6/2021 có tổng giá trị là 673.000 đồng.

Tại Công văn số 01 ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện N Đ trả lời về việc xác định giá trị hạt Ươi tươi như sau: Trên thị trường huyện N Đ không tiêu thụ hạt Ươi tươi mà chỉ tiêu thụ hạt Ươi khô. Do vậy, không có cơ sở để định giá hạt Ươi tươi.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo Phạm Th và Đoàn D bồi thường số tiền 673.000 đồng. Bị cáo Th, D đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền 673.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-NĐ ngày 16/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ truy tố các bị cáo Phạm Th, Đoàn D về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Phạm Th, Đoàn D từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 2,1 Kg hạt Ươi khô; tịch thu tiêu hủy 01 cái cúp và 01 cái rựa; giao cho Vườn Quốc gia B M quản lý đối với 01 gốc Ươi và thân cây Ươi có tổng chiều dài 31,1m.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự là Vườn Quốc gia B M đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ tại phiên tòa.

Ý kiến của các bị cáo và lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thiếu hiểu biết pháp luật nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Th, Đoàn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/6/2021, tại Lô 02, tiểu khu 370 thuộc địa phận xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Các bị cáo Phạm Th, Đoàn D đã có hành vi dùng 01 chiếc cúp (dụng cụ dạng rìu) và 01 cây rựa chặt hạ trái phép 01 cây Ươi do Vườn Quốc gia B M quản lý nhằm mục đích thu lượm hạt Ươi bán lấy tiền tiêu xài; thì bị tổ công tác thuộc Hạt kiểm lâm B M phát

hiện lập biên bản và giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ xử lý. Giá trị thiệt hại được xác định tại Kết luận giám định ngày 19/7/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế: Vị trí cây gỗ bị chặt hạ trái pháp luật có tọa độ X:577.580 - Y:1.795.876 thuộc lô 02, khoảnh 01, tiểu khu 370, xã H, huyện N Đ do Vườn Quốc gia B M quản lý; trạng thái rừng tự nhiên thường xanh phục hồi, chức năng (loại rừng) là rừng đặc dụng; Loài cây rừng bị chặt hạ trái pháp luật là cây Ươi, gỗ thuộc nhóm VII, nhóm gỗ thông thường; Khối lượng gỗ tròn (phần thân) là 5,060m³; Giá trị thiệt hại về môi trường: Chưa có cơ sở để giám định.

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho Vườn Quốc gia B M ngày 12/7/2013 thì khoảnh 01, tiểu khu 370 thuộc địa bàn xã H, huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế có diện tích sử dụng là 242204m², mục đích sử dụng: Đất rừng đặc dụng.

Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại kết luận định giá tài sản là 673.000 đồng.

Như vậy với hành vi phạm tội nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ đã truy tố các bị cáo Phạm Th, Đoàn D về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; trực tiếp xâm phạm đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng của cơ quan Nhà nước, các bị cáo đều có khả năng nhận thức được hành vi của mình là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân mà các bị cáo dùng cùp (rìu), rựa chặt hạ cây Ươi. Hành vi của các bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, bột phát; không có sự tổ chức, câu kết chặt chẽ; cả hai bị cáo cùng thống nhất ý chí và cùng nhau chặt hạ cây Ươi lấy hạt để bán lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt đối với hai bị cáo bằng nhau là phù hợp.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng, tội phạm liên quan đến khai thác, bảo vệ rừng, lâm sản trên địa bàn huyện có chiều hướng gia tăng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo. Xét thấy tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho

chính quyền địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, đồng thời phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của Điều luật, ngoài hình phạt chính thì các bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy các bị cáo tuy có nghề nghiệp làm nông, nhưng mức thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã liên đới bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 673.000 đồng và phía nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc cúp (rìu) dài 30 cm, 01 cây rựa dài 40,9 cm là vật chứng thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Th được bị cáo Phạm Th và Đoàn D sử dụng làm công cụ phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 thân cây Uơi và 01 gốc cây Uơi có tổng chiều dài 31,1m, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ giao cho Hạt Kiểm lâm B M quản lý, bảo quản; cần giao cho Vườn Quốc gia B M quản lý theo quy định của pháp luật. Đối với 2,1 Kg hạt Uơi khô đã xác định giá trị và các bị cáo đã bồi thường cho phía nguyên đơn dân sự giá trị bị thiệt hại, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 75K1-403.xx thuộc sở hữu của anh Trần H; anh Trần H cho bị cáo Phạm Th mượn sử dụng, nhưng không biết bị cáo Phạm Th dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ không tạm giữ; Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 232; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Th, Đoàn D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Th 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Đoàn D 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Th, Đoàn D cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện P L, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Th, Đoàn D.

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tuyên xử:

- Giao cho Vườn Quốc gia B M quản lý, bảo quản 01 thân cây Ươi và 01 gốc cây Ươi có tổng chiều dài 31,1m (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế và Cơ quan Hạt Kiểm lâm B M).

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cúp (rìu) có chiều dài 30cm và 01 cây rựa có chiều dài 49,5cm. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 2.1kg hạt Ươi khô (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Phạm Th, Đoàn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện N Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú